

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lạc, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Mùi N, sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P thống nhất thoả thuận:

Giao con chung là cháu: Đặng Quỳ P1, sinh ngày 12/01/2011, giới tính nam cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu: Đặng Quỳ S, sinh ngày 30/01/2020, giới tính nam cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản: Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P thống nhất thỏa thuận:

Anh chị có tài sản chung là 01 chiếc máy cày, mua máy mới vào năm 2021, khi mua trị giá là 9.000.000 đồng. Giá trị hiện tại của chiếc máy cày là 5.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, anh P là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc máy cày này. Anh P có trách nhiệm thanh toán cho chị N số tiền là 2.500.000 đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 04/10/2024 phải thanh toán xong.

2.4 Về án phí:

Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P thống nhất thỏa thuận: Mỗi người tự nộp phần án phí sơ thẩm của mình.

Chị Lý Mùi N và anh Đặng Văn P phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Lý Mùi N phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Lý Mùi N phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sung công quỹ Nhà nước. Tổng án phí chị Lý Mùi N phải nộp là 225.000 đồng. Chị Lý Mùi N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003379 ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị Lý Mùi N được trả lại số tiền 75.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Đặng Văn P phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã Đình Phùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THÙY NGÂN